

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2018/KDTM-ST**

Ngày: 11-10-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**

Ông **Nguyễn Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V**

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Văn S**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ liên hệ: Lầu A Tòa nhà B đường P, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 3 năm 2018).

**- Bị đơn:** Ông **Cao Đ**, sinh năm 1989 và bà **Lê Thị K**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Ông *Lê Văn S* và ông *Cao Đ* có mặt;  
bà *Lê Thị K* vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**-** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng

Thương mại Cổ phần V do ông Lê Văn S làm đại diện trình bày: Ngày 08 tháng 7 năm 2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) có cho vợ chồng ông Cao Đ và bà Lê Thị K vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LN1707050102992/QN7/HĐTD, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 01/số LN1707050102992/QN7/HĐTD ký cùng ngày với số tiền vay là 559.000.000 đồng; mục đích là mua xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze LTZ mới 100%; lãi suất là 10.9% cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; phương thức thanh toán là trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Cao Đ và bà Lê Thị K có thể chấp tài sản là 01 xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: RLLJA695EHH945741, số máy: F18D4170740152, biển kiểm soát: 60-398, đứng tên Cao Đ, theo Hợp đồng thế chấp số LN17070 50102992/QN7/HĐTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Cao Đ và bà Lê Thị K thường xuyên chậm thanh toán tiền nợ gốc và lãi, dẫn đến tình trạng nợ quá hạn kéo dài. Do ông Cao Đ và bà Lê Thị K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Cao Đ và bà Lê Thị K thanh toán số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 11 tháng 10 năm 2018, với số tiền là 601.519.140 đồng (trong đó nợ gốc là 538.165.414 đồng và nợ lãi là 63.353.726 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ. Nếu ông Cao Đ và bà Lê Thị K không thanh toán được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Cao Đ trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về nội dung vay vốn và số nợ gốc, nợ lãi hiện nay. Tài sản thế chấp là ô tô biển kiểm soát 60-398 hiện nay đang hoạt động kinh doanh, giá trị xe ô tô hiện nay cũng giảm, nếu phát mãi sẽ không đủ để đảm bảo cho khoản vay nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông được trả dần số nợ trên.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Cao Đ và bà Lê Thị K thanh toán nợ vay trước thời hạn số tiền là 601.519.140 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Ngoài số tiền phải thanh toán nêu trên, ông Cao Đ và bà Lê Thị K còn phải chịu số tiền lãi phát sinh từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Cao Đ và bà Lê Thị K thanh toán tiền vay trong hợp đồng tín dụng, hiện nay ông Cao Đ và bà Lê Thị K đang cư trú tại ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện vợ chồng ông Cao Đ và bà Lê Thị K, nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là nguyên đơn, ông Cao Đ và bà Lê Thị K là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: bị đơn bà Lê Thị K đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt bà Lê Thị K tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng số LN1707050102992/QN7/HĐTD và khế ước nhận nợ lần 01/số LN1707050102992/QN7/HĐTD ngày 08 tháng 7 năm 2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã giải ngân cho ông Cao Đ và bà Lê Thị K số tiền 559.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: RLLJA695EHH 945741, số máy: F18D4170740152, biển kiểm soát: 60-398. Thời hạn vay là 83 tháng, lãi suất là 10.9% cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất trong hạn từ tháng thứ 13 trở đi được điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm, từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 trở đi được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; phương thức thanh toán là trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay.

Theo bảng chi tiết tính lãi do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cung cấp thì, kể từ tháng 01 năm 2018 thì vợ chồng ông Cao Đ và bà Lê Thị K không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Cao Đ cũng đã thừa nhận việc chậm thanh toán theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Mặc dù chưa đến kỳ trả nợ cuối cùng, nhưng ông Cao Đ và bà Lê Thị K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên buộc ông Cao Đ và bà Lê Thị K có nghĩa thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là phù hợp.

Theo bảng chi tiết tính lãi vay đến hết ngày 11 tháng 10 năm 2018, thì vợ chồng ông Cao Đ và bà Lê Thị K còn nợ số tiền là 601.519.140 đồng, trong đó nợ gốc là 538.165.414 đồng, nợ lãi là 63.353.726 đồng, số liệu này phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập và được thẩm tra làm rõ nên buộc ông Cao Đ và bà Lê Thị K phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là phù hợp.

Tài sản để đảm bảo thi hành cho khoản nợ nói trên là 01 xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: RLLJA695EHH945741, số máy: F18D4170 740152, biển kiểm soát: 60-398, đứng tên Cao Đ, theo Hợp đồng thế chấp số LN1707050102992/QN7/HĐTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí: ông Cao Đ và bà Lê Thị K có nghĩa thanh toán nợ với số tiền 601.519.140 đồng nên ông Cao Đ và bà Lê Thị K phải chịu án phí là 28.060.000 đồng (20.000.000 đồng + 5% x 201.519.140 đồng). Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận toàn bộ nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Cao Đ và bà Lê Thị K thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số nợ tín dụng là 601.519.140 đồng (*Sáu trăm lẻ một triệu năm trăm mười chín ngàn một trăm bốn mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 538.165.414 đồng, nợ lãi là 63.353.726 đồng (tính đến ngày 11 tháng 10 năm 2018).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên, ông Cao Đ và bà Lê Thị K còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

Tài sản để đảm bảo thi hành cho khoản nợ nói trên là 01 xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại: Cruze, số khung: RLLJA695EHH945741, số máy: F18D4170 740152, biển kiểm soát: 60-398, đứng tên Cao Đ, theo Hợp đồng thế chấp số LN1707050102992/QN7/HĐTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: ông Cao Đ và bà Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.060.000 đồng (*Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*). Hoàn trả

cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.333.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu số 008371 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Cao Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trần Trường Phát**